

SOME MEASURES TO PROMOTE LEARNING POSITIVITY OF STUDENTS IN TEACHING PEDAGOGICS AT QUANG BINH UNIVERSITY

MỘT SỐ BIỆN PHÁP PHÁT HUY TÍNH TÍCH CỰC HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN TRONG DẠY HỌC MÔN GIÁO DỤC HỌC TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH

Hoàng Thị Tường Vi
Trường Đại học Quảng Bình

ABSTRACT: *Learners' learning positivity is one of the factors that directly determines the quality of learning, creating core competencies, the ability to apply knowledge to solve life situations, to survive, adapt and develop. Pedagogics is a "professional" subject of the teaching profession in pedagogical schools in general and at Quang Binh University in particular. Therefore, in parallel with the process of approaching and analyzing the nature and meaning of positivity, we propose some measures to promote the positivity of students in teaching Pedagogics at the Quang Binh University.*

Keywords: *Quang Binh University, lecturer, student, learning positivity.*

TÓM TẮT: *Tính tích cực học tập của người học là một trong số nhân tố quyết định trực tiếp chất lượng học tập, tạo ra những năng lực cốt lõi, năng lực vận dụng kiến thức giải quyết các tình huống trong cuộc sống, để tồn tại, thích ứng và phát triển. Giáo dục học là môn học “Nghề nghiệp” của nghề dạy học ở các trường sư phạm nói chung và Trường Đại học Quảng Bình nói riêng. Chính vì vậy, song song với quá trình tiếp cận, phân tích bản chất, ý nghĩa của tính tích cực, chúng tôi đề xuất một số biện pháp nhằm phát huy tính tích cực của sinh viên trong dạy học môn Giáo dục học tại Trường Đại học Quảng Bình.*

Từ khóa: *Trường Đại học Quảng Bình, giảng viên, sinh viên, tính tích cực học tập môn Giáo dục học.*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Tính tích cực là một phẩm chất vô cùng quý giá của người học trong xã hội hiện đại. Thực tế đã chứng minh: dạy học chỉ thành công khi và chỉ khi người học chuyển hóa được những “yêu cầu học tập” của nhà giáo dục thành “nhu cầu học tập” của bản thân, chuyển “quá trình đào tạo” thành “quá trình tự đào tạo”, lúc này việc học mới trở thành niềm hạnh phúc thực sự đối với người học và tính nhân văn trong giáo dục được biểu hiện rõ nét hơn bao giờ hết.

Dạy học phát huy tính tích cực của

người học có liên quan đến quan điểm nhân văn trong quá trình dạy học. Tức là là người học cần được phép theo đuổi những thiên hướng riêng và những nhu cầu của mình để tự phát triển đến mức tối đa.

Xu hướng đổi mới đặt ra những đòi hỏi cơ bản về vai trò, vị trí của người thầy. Từ vị trí trung tâm, chủ động truyền thụ tri thức sang vai trò, vị trí là người chỉ đạo, định hướng, điều khiển, lãnh đạo và cố vấn học tập. Người học trở thành trung tâm của quá trình dạy học, chủ động, sáng tạo tìm tòi, khám phá, chiếm lĩnh kiến thức, kỹ năng

nghề nghiệp. Điều này không có nghĩa là vai trò của người thầy bị giảm xuống mà ngược lại nó đòi hỏi người thầy phải thâm nhập thực tiễn để làm giàu vốn sống, am hiểu và nắm bắt tường tận nội dung dạy học, khéo léo, nhuần nhuyễn hơn trong vấn đề sử dụng phương pháp dạy học để điều khiển quá trình dạy học có hiệu quả hơn.

Như vậy, người thầy không những là người giỏi về chuyên môn mà còn phải là người có năng lực sư phạm, có hiểu biết sâu, rộng và có khả năng cập nhật được những thay đổi nhanh chóng về khoa học, công nghệ. Có ý chí vượt khó và đặc biệt phải có tâm huyết với nghề nghiệp mà mình đã lựa chọn. Ngược lại, trò phải là người có khả năng thích ứng với những thay đổi trong nghề nghiệp, tự thiết kế, tự thi công để kiến tạo tri thức, kỹ năng, kỹ xảo cho chính mình, đáp ứng yêu cầu của người công dân thời đại 4.0.

2. NỘI DUNG

2.1. Dạy học theo hướng phát huy tính tích cực của người học

Cách tiếp cận dạy học phát huy tính tích cực của người học trong quá trình dạy học, giảng viên được coi là người hỗ trợ, hướng dẫn. Người học tự xây dựng kế hoạch học tập của mình, còn nhiệm vụ của người dạy là tạo môi trường học tập thuận lợi thường xuyên khuyến khích tư duy. Trong quá trình dạy học cần có sự cân bằng giữa nội dung truyền đạt và nhiệm vụ tự học của người học.

Tư tưởng này được nhân lên bởi quan niệm dạy học lấy học làm trung tâm. Bản chất của quan điểm này là lấy hoạt động của người học làm trung tâm, người học vừa là mục tiêu, vừa là động lực của quá trình dạy học. Mọi tác động sư phạm của người dạy phải căn cứ vào đặc điểm người học, phải

tạo điều kiện để người học suy nghĩ hoạt động nhiều, phải khơi dậy tiềm năng người học. Việc dạy học phải xuất phát từ người học, giáo dục học sinh có nhu cầu, động cơ đúng đắn.

Giờ học là sự phối hợp hoạt động của giảng viên và sinh viên trong lập kế hoạch, thực hiện và đánh giá kế hoạch, trong đó giảng viên đóng vai trò định hướng, hỗ trợ, hướng dẫn, tạo môi trường thuận lợi nhằm phát huy tính tích cực học tập của người học. Sinh viên là người tự xây dựng kế hoạch học tập.

Người học phải là chủ thể của hoạt động học, tự giác, tích cực, chủ động sáng tạo để chiếm lĩnh tri thức, hình thành kỹ năng, kỹ xảo và thái độ tạo ra sản phẩm giáo dục cho chính mình. Người học phải nhập cuộc vào hoạt động học tập do động cơ bên trong thúc đẩy. Người học trước hết phải tự thể hiện mình, hợp tác với bạn... Quan điểm dạy học lấy người học làm trung tâm phải chuyển hoá quá trình đào tạo thành quá trình tự đào tạo, quá trình giáo dục thành tự giáo dục. Người học vừa là chủ thể, vừa là mục tiêu của quá trình dạy học. Người học không lệ thuộc tuyệt đối vào người dạy mà chủ yếu là quan hệ trực tiếp với tri thức và bạn bè thông qua hành động học của mình. Người dạy đóng vai trò lãnh đạo, hướng dẫn, tổ chức, trọng tài. Hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát huy tính tích cực học tập phải tiến hành bài giảng một cách khoa học, giúp sinh viên nghe, hiểu, ghi bài và vận dụng được. Tăng cường sử dụng mô hình dạy học nêu và giải quyết vấn đề, dạy học định hướng hoạt động, dạy học khám phá, làm việc theo nhóm, qua đó phát triển tư duy, hướng dẫn giải quyết vấn đề cho sinh viên. Kiểm tra, đánh giá cũng thay đổi, người học được tham gia vào quá trình đánh

giá, có cơ hội để phát huy năng lực tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau giữa những người cùng học.

Tính tích cực học tập của sinh viên là một trong những phẩm chất tâm lý có cấu trúc đặc thù nhưng có thể bị thay đổi theo những chiều hướng khác nhau thông qua tác động của các yếu tố bên trong (nội lực) liên quan mật thiết đến các yếu tố thuộc về bản thân người học như: các yếu tố bên ngoài (ngoại lực).

Tính tích cực học tập của sinh viên là một dạng thể hiện tính tích cực của cá nhân trong hoạt động nhận thức, vì vậy, chúng có liên quan mật thiết đến các yếu tố trong bản thân người học (nội lực) như: năng lực, sức khỏe, nhu cầu, hứng thú nhận thức trong quá trình học tập; phong cách học tập... và một số yếu tố khác bên ngoài tác động đến hoạt động học tập của sinh viên (ngoại lực), bao gồm: Nhà trường (chất lượng quá trình dạy học - giáo dục: phương thức đào tạo theo hệ thống tín chỉ, nội dung, phương pháp, phương tiện, hình thức kiểm tra đánh giá; quan hệ thầy - trò; không khí đạo đức nhà trường...); Gia đình (mối quan hệ, thu nhập và trình độ học vấn của cha - mẹ, hoàn cảnh gia đình...); Xã hội (môi trường văn hóa xã hội, viễn cảnh nghề nghiệp mà sinh viên đang theo học...). Dạy học chỉ đạt hiệu quả tối ưu khi có sự phối hợp thống nhất nội lực và ngoại lực để tạo ra sự cộng hưởng tích cực.

Hoạt động học được thực hiện thông qua các hành động học tập của sinh viên từ khâu tự học, tự nghiên cứu ở nhà (tìm tài liệu, nghiên cứu tài liệu tạp chí, giáo trình, sách tham khảo chuyên ngành, mạng internet...), tham gia thảo luận nhóm, tổ, seminar ở lớp, làm bài tập, nghiên cứu khoa học vận dụng kiến thức vào quá trình thực tế, thực tập sư

phạm, qua đó rèn luyện kỹ năng, kỹ xảo nghề nghiệp... Tất cả các khâu trên sinh viên tham gia với lòng nhiệt tình, hứng thú, có sự nỗ lực ý chí cao thì đó chính là những biểu hiện của tính tích cực học tập.

Tính tích cực học tập là những gì diễn ra bên trong người học - đó chính là hoạt động của chủ thể - về thực chất là tích cực nhận thức, đặc trưng ở khát vọng hiểu biết, cố gắng trí tuệ và nghị lực cao trong quá trình chiếm lĩnh tri thức. Tính tích cực học tập môn nhằm làm chuyên biến vị trí của người học từ đối tượng tiếp nhận tri thức sang chủ thể tìm kiếm tri thức, để nâng cao hiệu quả học tập.

2.2. Môn Giáo dục học và tính tích cực học tập của sinh viên trong dạy học môn Giáo dục học”.

2.2.1. Vị trí của môn Giáo dục học trong chương trình đào tạo giáo viên

“Giáo dục học là một khoa học nghiên cứu bản chất và các quan hệ có tính quy luật của quá trình hình thành con người như một nhân cách, trên cơ sở đó thiết kế mục tiêu, nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức quá trình giáo dục nhằm đạt tới kết quả tối ưu trong các điều kiện xã hội nhất định” [25,19]. Giáo dục học được coi là khoa học nghiên cứu bản chất, quy luật, các khuynh hướng và tương lai phát triển của quá trình giáo dục, với các nhân tố và phương tiện phát triển con người như một nhân cách trong suốt toàn bộ cuộc sống. Trên cơ sở đó, Giáo dục học nghiên cứu lý luận và cách tổ chức quá trình đó, các phương pháp, hình thức hoàn thiện hoạt động của nhà giáo dục, các hình thức hoạt động của người được giáo dục, đồng thời nghiên cứu sự phối hợp hành động của nhà giáo dục với người được giáo dục.

Giáo dục học là một bộ môn khoa học

xã hội có tính chất tổng hợp của nhiều môn khoa học. Mặt khác, Giáo dục học là một khoa học còn non trẻ, nội dung của nó không ngừng được bổ sung và hoàn thiện, hơn nữa nó là môn học mang tính thực tiễn cao, rất gần gũi với cuộc sống đời thực của sinh viên, song nó cũng rất trừu tượng bởi những khái niệm và quy luật được khái quát từ các bộ môn Triết học, Tâm lý học, Sinh lý học và Logic học. Cho nên, sinh viên trong quá trình học tập môn Giáo dục học gặp rất nhiều khó khăn trong quá trình lĩnh hội cũng như vận dụng kiến thức vào giải quyết các tình huống có vấn đề trong cuộc sống.

Trong các trường đại học sư phạm nói chung và các trường đại học đa ngành có khoa sư phạm nói riêng, bộ môn Giáo dục học là môn mang tính đặc trưng nghề sư phạm cao và cũng là một bộ môn quan trọng trong việc quyết định chất lượng đào tạo đội ngũ giáo viên cho các trường trung học phổ thông.

Việc nghiên cứu và học tập môn Giáo dục học có giá trị thực tiễn cao đối với những người làm công tác nghiên cứu khoa học và đặc biệt đối với giáo viên Giáo dục học trong các loại hình trường sư phạm. Trên cơ sở nghiên cứu đặc điểm môn học Giáo dục học, nhiệm vụ, chức năng của giảng viên Giáo dục học trong các trường sư phạm, phương pháp dạy học Giáo dục học nghiên cứu ứng dụng những thành tựu khoa học giáo dục vào việc xác định mục tiêu, nội dung, cách thức tổ chức dạy học Giáo dục học nhằm góp phần đào tạo giáo viên trong các trường sư phạm hoặc các khoa sư phạm trong các trường đại học đa ngành.

Việc đưa môn Giáo dục học vào chương trình giảng dạy ở các trường đại học nhằm góp phần hình thành phẩm chất, năng lực nghề nghiệp cho sinh viên. Điều

này giải thích lý do vì sao đối với sinh viên sư phạm khối lượng học phần Giáo dục học chiếm thời lượng lớn trong chương trình đào tạo giáo viên.

2.2.2. Tổ hợp Chuẩn đầu ra học phần Giáo dục học

2.2.2.1. Mục tiêu

+ Mục tiêu chung

Biết được những vấn đề cơ bản, đại cương về khoa học giáo dục: Đối tượng, nhiệm vụ, PPNC và các phạm trù cơ bản của giáo dục học; Vai trò của giáo dục và các yếu tố đối với sự hình thành và phát triển nhân cách. Mục đích, mục tiêu giáo dục, hệ thống giáo dục quốc dân và người giáo viên THPT. Những kiến thức cơ bản về lý luận DH và lý luận giáo dục; các đặc điểm của quá trình DH và giáo dục ở trường PT, vận dụng vào việc rèn kỹ năng tổ chức thực hiện hoạt động DH và hoạt động giáo dục, đổi mới phương pháp, hình thức, phương tiện dạy học, đánh giá, kết hợp các hoạt động giáo dục ở trường phổ thông.

+ Mục tiêu cụ thể

Về kiến thức

Hiểu được những kiến thức cơ bản về khoa học giáo dục, các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển nhân cách, mục đích, mục tiêu giáo dục và hệ thống giáo dục quốc dân, người giáo viên THPT; Lý luận dạy học và giáo dục ở trường trung học (quá trình, nội dung, phương pháp, phương tiện, hình thức...). Hiểu rõ các đặc điểm, nhiệm vụ của hoạt động dạy học và giáo dục ở trường trung học phổ thông.

Về kỹ năng

Sinh viên có khả năng vận dụng kiến thức của học phần vào thực hiện chức năng, nhiệm vụ nhà giáo nói chung và của người giáo viên trung học nói riêng. Hình thành các kỹ năng tổ chức hoạt động dạy học và

giáo dục ở trường trung phổ thông.
Về thái độ
Hình thành và bồi dưỡng lòng yêu
nghề, yêu trẻ và luôn có ý thức học tập, rèn

luyện để nâng cao phẩm chất và năng lực
nghề nghiệp
2.2.2.2. Chuẩn đầu ra (CLO)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra của HP

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO
CLO1	Trình bày tổng quan được đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu của giáo dục học, các khái niệm cơ bản của giáo dục học và sơ lược về lịch sử phát triển Giáo dục học. Hiểu và lý giải được được vai trò của các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển nhân cách.
CLO2	Phân biệt được mục đích và mục tiêu giáo dục; mô tả được cơ cấu khung hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam. Phân tích được vai trò, chức năng, nhiệm vụ của người giáo viên trung học, đặc điểm lao động sư phạm và yêu cầu về nhân cách của người giáo viên trung học.
CLO3	Phân tích được quá trình, nguyên tắc, nội dung, phương pháp, phương tiện và hình thức tổ chức dạy học, giáo dục ở trường phổ thông. Phân tích được vai trò, nhiệm vụ và phương pháp công tác của người giáo viên chủ nhiệm lớp ở trường phổ thông.
CLO4	Vận dụng được kiến thức chung về Giáo dục học để xây dựng các biện pháp hình thành, phát triển nhân cách cho học sinh và thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ nhà giáo nói chung, của người giáo viên trung học nói riêng. Hình thành các kỹ năng tổ chức hoạt động dạy học và giáo dục ở trường trung phổ thông.
CLO5	Thái độ đúng đắn và nghiêm túc trong học tập những kiến thức chung về giáo dục học. Ý thức tự tu dưỡng, rèn luyện năng lực và phẩm chất nghề nghiệp của người giáo viên trung học

Đối với Trường Đại học Quảng Bình, môn Giáo dục học là môn mang tính đặc trưng nghề sư phạm cao, quyết định chất lượng đào tạo đội ngũ giáo viên cho các trường trung học phổ thông. Do đó, trong quá trình xây dựng Đề cương học phần, Bộ môn Tâm lý Giáo dục (Khoa Sư phạm, Trường Đại học Quảng Bình) đã thiết kế chi tiết từng Chuẩn đầu ra, Rubric về chuyên cần, thái độ để lượng hóa chi tiết từng yêu cầu cần đạt của Mục tiêu chung của môn học đồng thời phát huy tính tích cực học tập của sinh viên khi tham gia học phần này.

3. MỘT SỐ BIỆN PHÁP PHÁT HUY TÍNH TÍCH CỰC HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN TRONG DẠY HỌC CÁC MÔN GIÁO DỤC HỌC

Để phát huy tính tích cực của sinh viên trong quá học tập các học phần Giáo dục học đòi hỏi giảng viên phải tiến hành

phối hợp đồng bộ nhiều biện pháp khác nhau như: Tác động vào nhu cầu, động cơ, hứng thú học tập; thiết kế mục tiêu dạy học theo hướng mở; phát triển nội dung chương trình các môn học; hình thành và bồi dưỡng năng lực tự học cho sinh viên; sử dụng hợp lý các phương pháp, phương tiện dạy học; xây dựng môi trường học tập tích cực; đổi mới hình thức đánh giá các học phần...

Trong khuôn khổ bài viết này tác giả trình bày nhấn mạnh một số biện pháp sau:

3.1. Xây dựng môi trường học tập tích cực

Môi trường học tập không chỉ là “không gian lớp học”, mà trong điều kiện hiện nay có thể vượt ra khỏi khuôn khổ của 4 bức tường lớp học để những kiến thức Giáo dục học được liên hệ với thực tiễn giáo dục và thực tiễn nhà trường nhiều hơn. Mặt khác, môi trường tâm lý của lớp học (bầu không khí sư phạm) còn chú trọng nhiều hơn môi trường vật chất/vật lý của lớp học.

Lớp học là một môi trường đặc biệt có những đặc điểm riêng, là một không gian đa chiều, nhiều cá nhân với tính đa mục đích, đa năng lực, phong phú về nhu cầu sống cùng nhau chia sẻ các nguồn thông tin, tư liệu học tập và có sự tác động qua lại lẫn nhau.

Các nhà nghiên cứu đã chỉ ra rằng: môi trường học tập thân thiện trong đó bầu không khí tâm lý nhóm và tập thể lớp cũng như sự hợp tác nhịp nhàng giữa các thành viên càng tích cực khiến các em cảm thấy được quan tâm, chia sẻ, được tôn trọng và phát huy được “cái tôi” của mình.

Trong quá trình dạy học luôn diễn ra sự tương tác không chỉ giữa giảng viên với sinh viên mà còn giữa sinh viên với nhau. Để xây dựng được một bầu không khí học tập tích cực, một môi trường giáo dục lành mạnh cần chú ý đến các yếu tố như:

- Không gian lớp học (đảm bảo các yêu

cầu về vệ sinh, cách bố trí, sắp xếp bàn ghế, chỗ ngồi thuận tiện, hợp lý...)

- Các nhiệm vụ cần được thiết kế một cách hợp lý tạo ra những thách thức để sinh viên khám phá, chia sẻ, phản hồi và hỗ trợ lẫn nhau.

- Đa dạng hóa các hoạt động trong giờ dạy nhằm tạo nhiều cơ hội cho sinh viên được hợp tác với nhau.

- Tạo dựng và khơi dậy phong trào học tập sôi nổi.

- Thái độ của giảng viên: lắng nghe, thấu cảm quan điểm của sinh viên, cởi mở, tôn trọng ý tưởng, câu trả lời của sinh viên kể cả khi sinh viên đưa ra câu trả lời chưa chính xác. Hơn nữa, nhận xét phải mang tính chất khích lệ, động viên và đặt sự kỳ vọng đối với sinh viên. Sinh viên có thể trả lời chưa chính xác hoặc đưa ra những câu trả lời không như mình mong đợi song người giảng viên trong dạy học tích cực không nên quá đặt nặng vấn đề đúng - sai mà nên khơi gợi, động viên, khích lệ sinh viên bằng những kỹ thuật gợi mở như: *em nên suy nghĩ thêm chút nữa, ngoài những ý em trình bày, còn ý tưởng nào nữa không?* Những câu hỏi mang tính chất bước đệm ấy có tác dụng khai thác vốn hiểu biết của sinh viên và sinh viên cảm thấy ý kiến mình thực sự quan trọng đối với bài học và quan trọng đối với tất cả mọi người. Do đó, nếu người giảng viên có nghệ thuật đặt câu hỏi thì sẽ nuôi dưỡng những ý tưởng ở sinh viên và nắm bắt được “*vùng phát triển gần nhất*” ở mỗi em để tiếp tục gợi mở nhằm đạt đến các giới hạn cao nhất trong dạy học. Kiên trì chờ đợi và nhận ra sự tiến bộ của sinh viên. Sử dụng tính hài hước đúng lúc đúng chỗ để tiết học sinh động hơn, tạo không khí vui vẻ, giảm bớt căng thẳng vốn có của các giờ học và kích thích tính hợp tác tích cực hơn.

Đặc biệt phải có kỹ năng giao tiếp tốt, biết đặt mình vào vị trí sinh viên, gần gũi để các em mạnh dạn bày tỏ quan điểm, chia sẻ những ý tưởng.

- Thái độ và tinh thần học tập của sinh viên: Cần dung hòa mối quan hệ giữa cá nhân và tập thể để tìm tiếng nói chung, có tinh thần hăng hái thi đua xây dựng và phát triển tập thể lớp, mỗi sinh viên phải biết tự giác sẵn sàng nhận nhiệm vụ, thực hiện có trách nhiệm cao đối với các nhiệm vụ học tập của mình và của nhóm/lớp. Làm việc cùng nhau sẽ giúp nỗ lực của từng cá nhân hoàn thiện hơn. Huy động tối đa vốn sống của bản thân và luôn có ý thức tự rèn luyện cho mình những kỹ năng xã hội cần thiết như: kỹ năng hợp tác, kỹ năng chia sẻ thông tin, kỹ năng chấp nhận, kỹ năng giải quyết bất đồng...

3.2. Hình thành và bồi dưỡng năng lực tự học cho sinh viên

Tự học là mục tiêu cơ bản của quá trình dạy học bởi suy cho cùng dạy học cốt lõi là để tự học. Thông qua quá trình bồi dưỡng năng lực tự học, sinh viên sẽ phát huy nội lực của mình khi không có thầy bên cạnh. Muốn đạt hiệu quả trong tự học cần có phương pháp học phù hợp.

Trước hết, cần giúp sinh viên nhận thức ý nghĩa và sự cần thiết phải học, có kế hoạch đối với quá trình tự học ở nhà cũng như quá trình học tập trên lớp. Xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với những điều kiện khách quan và chủ quan. Tự kiểm tra, tự đánh giá về mức độ hoàn thành các nhiệm vụ, mục tiêu học tập.

Hướng dẫn sinh viên cách nghe giảng và ghi chép theo tinh thần tự học. Nghe giảng và ghi chép là những kỹ năng rất quan trọng đối với phương pháp tự học. Phải rèn cho sinh viên thói quen lắng nghe và trao

đổi khi cần thiết, đồng thời rèn luyện kỹ năng ghi chép bằng nhiều cách khác nhau (trích ghi, viết tắt, gạch chân, đánh dấu, tóm lược bằng sơ đồ, ghi theo ý chính hoặc thông tin cốt lõi, các luận điểm quan trọng).

Chú trọng khâu giao bài tập về nhà và hướng dẫn tự học. Cụ thể như: giao bài cho sinh viên chuẩn bị trước (bài tập thực hành, vấn đề thảo luận, tình huống...), khi giao bài cần kiểm tra xem sinh viên đã nắm rõ các yêu cầu cụ thể của nhiệm vụ được giao hay chưa ?, có thể giới thiệu, cung cấp thêm tài liệu hoặc hướng dẫn cách tra cứu, tìm tài liệu từ nhiều nguồn khác nhau (bài giảng, sách, tạp chí chuyên ngành, các trang web...), cách search và share tài liệu trên Internet, cách lưu giữ tài liệu, lập hồ sơ học tập (Portfolio) các học phần, cách liên hệ với các vấn đề thực tiễn... nhằm thu thập và xử lý thông tin để tạo ra sản phẩm của tự học.

Tổ chức cho sinh viên làm việc theo nhóm kết hợp với thảo luận toàn lớp để thực hiện các mục tiêu học tập đề ra, đồng thời tạo điều kiện cho mỗi sinh viên để thể hiện mình, sẵn sàng trao đổi, chia sẻ, trải nghiệm trên con đường khám phá tri thức với tinh thần, thái độ nghiêm túc, tích cực, sáng tạo.

3.3. Sử dụng hợp lý các phương pháp, phương tiện và kỹ thuật dạy học

Nhằm cụ thể hóa nội dung dạy học, tạo hứng thú học tập đối với sinh viên. Thông qua việc sử dụng hợp lý các phương pháp và kỹ thuật dạy học theo định hướng phát huy tối đa tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học, từ đó tăng tính tự chủ cho giảng viên và sinh viên trong quá trình dạy học. Căn cứ vào mục tiêu của bài dạy để lựa chọn phương pháp dạy học thích hợp, tương ứng với một mục tiêu cụ thể của bài thì sử dụng một hoặc nhiều phương pháp dạy học phù hợp. Căn cứ vào nội dung của

bài dạy: Nội dung khác nhau thì phương pháp tiếp cận cũng khác nhau, nội dung thay đổi thì phương pháp cũng phải thay đổi theo. Căn cứ vào các giai đoạn của quá trình nhận thức: Quá trình nhận thức theo ba giai đoạn: “Tiếp nhận thông tin”, “Xử lý thông tin”, “Vận dụng thông tin”. Mỗi giai đoạn ấy có thể tương ứng với những phương pháp dạy học hiện đại, phương pháp dạy học để tổ chức cho học sinh tiếp nhận tri thức mới sẽ khác với phương pháp dạy học để ôn tập, củng cố hoặc thực hiện bài tập thực hành. Ngay trong bài dạy mới, các bước tiến hành khác nhau cũng có những phương pháp dạy học khác nhau.

Căn cứ vào tính hướng đích, tính chủ thể, nội dung dạy học, người học và điều kiện thực tế để lựa chọn phương pháp và kỹ thuật học tập phù hợp. Khéo léo đưa người học vào “tình trạng” mâu thuẫn giữa nhiệm vụ mới với vốn tri thức cũ không thể giải quyết được đòi hỏi phải huy động vốn kiến thức mới và phương pháp mới để giải quyết. Gia công xây dựng hệ thống câu hỏi và hình thành ở người học kỹ năng xã hội khi thực hiện kỹ thuật dạy học hợp tác. Bản chất và yêu cầu của dạy học phát huy tính tích cực của người học là *tổ chức cho người học học tập trong hoạt động và bằng các hoạt động tích cực, chủ động, sáng tạo, chú trọng hình thành năng lực tự học, “Những gì mà người học làm được, nói được, giáo viên không làm thay, nói thay”*. Chuyển từ dạy học đồng loạt, đơn phương sang tổ chức dạy học theo các hình thức *tương tác xã hội*: học cá nhân, học theo nhóm, học đôi bạn. Điều mong muốn của dạy học phát huy tính tích cực của người học là thay đổi cách thức học tập của người học, cố gắng làm cho người học *“được suy nghĩ nhiều hơn, hành động nhiều hơn, hợp*

tác học tập với nhau nhiều hơn, bày tỏ ý kiến của mình nhiều hơn”. Bản thân người thầy phải là nhà cố vấn, vị quan tòa thấu tóm và lật trái, lật phải vấn đề nhằm định hướng, dẫn dắt cho người học kiến tạo tri thức, bày tỏ chính kiến, quan điểm, tư duy phản biện trước vấn đề. Điều này gián tiếp bộc lộ phương pháp dạy học tình huống mà giảng viên sử dụng trong quá trình lên lớp môn Giáo dục học bởi “Trong dạy học tình huống, việc dạy học được tổ chức theo những chủ đề phức hợp gắn với các tình huống thực tiễn của cuộc sống và nghề nghiệp. Quá trình dạy học được tổ chức trong một môi trường học tập tạo điều kiện kiến tạo tri thức theo cá nhân và trong mối quan hệ của việc học tập” [3].

Mặt khác, phương tiện dạy học giúp giáo viên tối ưu hóa quá trình dạy học. Việc khai thác và sử dụng hợp lý, có hiệu quả các phương tiện dạy học trong giảng dạy các môn Giáo dục học cho phép chuyển tải nội dung kiến thức một cách logic, dẫn dắt sinh viên đi sâu vào từng vấn đề, nhất là các tình huống dạy học sẽ giúp sinh viên dễ dàng tiếp thu kiến thức bộ môn hơn. Những hình ảnh, tình huống, câu chuyện thực tế qua tranh ảnh, video clip để minh họa, làm cho những khái niệm, quy luật trừu tượng khó hiểu trở nên rõ ràng, tường minh, sinh động và thực tế hơn giúp không khí học tập trong các tiết học sôi nổi và lôi cuốn người học tham gia tích cực hơn [2].

Hiện nay, một số phương pháp tích cực thường được sử dụng trong dạy học các học phần Giáo dục học, như: phương pháp thảo luận, phương pháp diễn giảng nêu vấn đề, phương pháp đàm thoại, dạy học giải quyết vấn đề, dạy học tình huống, dạy học dự án ... thông qua đó giảng viên cần sử dụng các kỹ năng dạy học, các kỹ thuật dạy học hỗ trợ

như kỹ năng làm việc theo nhóm, các kỹ thuật hỗ trợ tranh luận, kỹ thuật tấn công não, kỹ thuật khăn phủ bàn, kỹ thuật mảnh ghép, kỹ thuật “KWL” kỹ thuật đặt câu hỏi, kỹ thuật học tập hợp tác...

Các phương pháp, phương tiện và kỹ thuật dạy học vận dụng trong dạy học các môn Tâm lý - Giáo dục học nhằm thực hiện tốt quá trình tiếp nhận tri thức, hình thành kỹ năng, thái độ ở tất cả các giai đoạn: Tìm hiểu khám phá - Kết nối - Thực hành - Áp dụng.

4. KẾT LUẬN

Phát huy tính tích cực của sinh viên

trong dạy học nói chung, dạy học các môn Giáo dục học nói riêng là hướng dạy học nhằm khơi dậy, khai thác nội lực từ phía người học. Thông qua dạy học phát huy tính tích cực người học sẽ giúp cho các em có cơ hội bộc lộ năng lực của tư duy, các phẩm chất tâm lý của cá nhân như tính kiên trì, lòng nhẫn nại, tinh thần hợp tác và ý thức trách nhiệm xã hội được coi trọng. Khi được phát huy tối đa tính tích cực, sinh viên sẽ trở nên năng động hơn trong vai trò là chủ thể tiếp nhận tri thức để chuyển nó thành vốn tài sản riêng của mình.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Ngọc Bảo (1995), *Phát huy tính tích cực, tính tự lực của học sinh trong quá trình dạy học*, Bộ Giáo dục và Đào tạo
- [2] Đỗ Thị Coong (2004), Nghiên cứu tính tích cực học tập môn tâm lý học của sinh viên đại học sư phạm Hải Phòng, Luận án tiến sĩ Tâm lý học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [3] Nguyễn Văn Cường - Bernd Meier (2007), *Lý luận dạy học hiện đại*, NXB Đại học sư phạm.
- [4] Đặng Thành Hưng (2001), *Dạy học hiện đại - Lý luận, biện pháp, kỹ thuật*, NXB ĐHQG, Hà Nội.
- [5] Trần Bá Hoàng, Lê Trảng Định, Phó Đức Hoà (2003), *Áp dụng dạy và học tích cực trong môn Tâm lý - Giáo dục học*, NXB Đại học Sư phạm.
- [6] Trần Thu Hương (2007), Tính tích cực học tập của sinh viên Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Tạp chí Tâm lý học, số 10, tr 54-58.
- [7] Lê Duy Tuấn (2011), Cơ sở tâm lý của tính tích cực học tập ở học viên đào tạo sĩ quan quân đội, Luận án tiến sĩ Tâm lý học, Học viện Chính trị - Bộ Quốc phòng.
- [8] Lâm Quang Thiệp (2000), *Dạy và học giải quyết vấn đề một hướng đổi mới trong công tác giáo dục đào tạo huấn luyện*, Trường cán bộ quản lý Giáo dục và Đào tạo.

Liên hệ:

ThS. Hoàng Thị Tường Vi

Khoa Giáo dục Tiểu học - Mầm non, Trường Đại học Quảng Bình

Địa chỉ: 18 Nguyễn Văn Linh, Đồng Hới, Quảng Bình

Email: tuongviht79@gmail.com

Ngày nhận bài: 29/5/2023

Ngày gửi phản biện: 02/6/2023

Ngày duyệt đăng: 20/5/2024